

Số: ~~2995~~/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đính chính Kế hoạch đầu tư công năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Văn bản số 9286/BKHĐT-TH ngày 12/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 209/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2020 tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 2938/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3206/SKHĐT-THQH ngày 31/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính kế hoạch đầu tư công năm 2020 đã phê duyệt tại Quyết định số 2938/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Nội dung Kế hoạch đầu tư công năm 2020 đã phê duyệt: Tại biểu số 3 - Kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài (vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài) chưa có cột giao Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn nước ngoài năm 2020.

(Chi tiết theo biểu số 3)

2. Nay đính chính lại biểu số 3 như sau: Bổ sung cột giao Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn nước ngoài năm 2020

(Chi tiết theo biểu số 3A)

3. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 2938/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này là một bộ phận không tách rời của Quyết định số 2938/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Các CV/VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (Đ.70).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khánh

Quyết định đầu tư ban đầu																							
TMDT																							
TT	Danh mục dự án	Nhà tài trợ	Thời gian (theo đúng tình hình thực tế)		Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Số quyết định	Trong đó:															
			Khởi công	Hoàn thành				Vốn đối ứng ⁽²⁾		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽³⁾				Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽³⁾									
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Tổng số		Trong đó: vốn NSTW		Tinh bằng nguyên tệ		Tổng số		Trong đó:		Tổng kế hoạch vốn nước ngoài NSTW trong kế hoạch trung hạn 2016- năm 2016-2019 2020		Tổng vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW từ năm 2016-2019	
8	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (VPSB)	WB			8/4/2016	ngày 30/6/2022	4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015	417.600	22.050	395.550	336.218	59.333	307.000	35.651									
12	Cung cấp thiết bị Y tế cho bệnh viện đa khoa huyện Lạc Thủy	Hàn Quốc	2019	2020			1038/QĐ-UBND	77.581	12.931	64.650	64.650		64.650	0									
13	Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mới rộng - giai đoạn 2 (tiểu dự án xây dựng và nâng cấp hạ tầng du lịch khu di tích Chùa Tiên, xã Phú Lão, huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình)	ADB	2020	2024			2471/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	234.408	53.500	180.908	144.726	36.182	80.000	0									
B	VỐN NƯỚC NGOÀI GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TẠI CHỖ TRONG NƯỚC							217800	52053	0	0	165747	165747	0	165747	82874							
1	Tổng, bao gồm cả phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn sông Bôi và nâng cấp tuyến đê bao ngăn lũ sông Bôi kết hợp đường giao thông chạy lũ						03/QĐ-TTHDND; 223/2018	217.800	52.053	165.747	165.747		165.747	82.874									

ĐÌNH CHINH KH. H. CH. Đ. ĐẦU TƯ VỐN NƯỚC NGOÀI (VỐN VAY ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI) NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số **2595/QĐ-UBND** ngày **31** tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Hòa Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đanh mục dự án	Nhà tài trợ	Mười gian (theo đúng tính hình thực tế)		Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Số quyết định	Quyết định đầu tư ban đầu			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽²⁾	Tổng kế hoạch vốn nước ngoài từ NSTW trong kế hoạch trung hạn 2016-2020	Tổng vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW từ năm 2016-2019	Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn nước ngoài năm 2020		
			TMBT					Vốn đối ứng ⁽²⁾		Tinh bằng nguyên tệ					Trong đó: cấp phát từ NSTW	Vay lại
			Tổng số	Trong đó: vốn NSTW				Tổng số	Trong đó:							
	TỔNG SỐ							0	341.270	0	2.749.377	2.528.358	221.019	910.883	734.500	
	A. VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC							0	341.270	0	2.583.630	2.362.611	221.019	828.009	651.627	
1	Dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - thành phố Hòa Bình	WB	2015-2020	2020	17/7/2014	30/6/2021	1007/QĐ-UBND ngày 24/7/2014; 1674/QĐ-UBND ngày 31/10/2014		40.499		628.569	565.712	62.857	305.100	160.000	
3	Dự án mở rộng và xử lý nước thải TP Hòa Bình (KFW)	KFW	2006	2020	26/2/2011	ngày 30/12/20018	142/QĐ-UBND 4/2/2009; 1441/QĐ-UBND 17/10/2012; 1173/QĐ-UBND 3/7/2015		127.005		497.083	497.083		175.930	69.299	
4	Dự án mở rộng bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình	Quý Á rập xê út	2016	2020	Ngày 3/12/2015	ngày 30/3/2021	2653/QĐ-UBND ngày 31/10/2013; 11164/QĐ-UBND ngày 18/8/2014		173.765		219.700	175.760	43.940	85.233	90.527	
6	Chương trình mở rộng quy mô về sinh môi trường và nước sạch nông thôn	WB	2016-2020		10/3/2016	ngày 31/7/2021	3606/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/9/2015; QĐ 880/QĐ-UBND ngày 04/4/2016; QĐ 3102/QĐ-BNN ngày 21/7/2016		22.669		257.026	238.318	18.708	147.849	57.151	
7	Dự án phát triển nông nghiệp có tuổi (hợp phần 2)	WB	2014-2020				2833/QĐ-UBND ngày 27/11/2013; 252/QĐ-BNN ngày 04/6/2014; 88/QĐ-UBND ngày 22/01/2014		82.978		340.144	340.144		78.246	90.000	



Quyết định đầu tư ban đầu															
TMĐT															
TT	Danh mục dự án	Nhà tài trợ	Thời gian (theo đúng tình hình thực tế)		Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ^(P)			
			Khởi công	Hoàn thành				Vốn đối ứng ⁽²⁾	Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ^(P)	Quy đổi ra tiền Việt		Tổng số	Tổng số kế hoạch vốn nước ngoài từ NSTW trong kế hoạch trung hạn 2016-2020	Tổng số cấp phát từ NSTW từ năm 2016-2019	Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn nước ngoài năm 2020
8	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	WB			8/4/2016	ngày 30/6/2022	4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015	417.600	22.050	395.550	336.218	59.333	307.000	35.651	90.000
12	Cung cấp thiết bị Y tế cho bệnh viện đa khoa huyện Lạc Thủy	Hàn Quốc	2019	2020			1038/QĐ-LIBND	77.581	12.931	64.650	64.650		64.650	0	64.650
13	Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện Khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng - giai đoạn 2 (tiểu dự án xây dựng và nâng cấp hạ tầng du lịch khu di tích Chùa Tiên, xã Phú Lão, huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình)	ADB	2020	2024			2471/QĐ-LIBND ngày 26/10/2018	234.408	53.500	180.908	144.726	36.182	80.000	0	30.000
B	VỐN NƯỚC NGOÀI GIẢI NGÀN THEO CƠ CHẾ TẠI CHỖ TRONG NƯỚC							217.800	52.053	165.747	165.747	0	165.747	82.874	82.873
1	Trồng, bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn sông Bôi và nâng cấp tuyến đê bao ngăn lũ sông Bôi kết hợp đường giao thông chảy từ						03/QĐ-TTHĐND-22/3/2018	217.800	52.053	165.747	165.747		165.747	82.874	82.873